

# Đầu cắm nhanh KD2-M5-I

Số bộ phận: 531620

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                                             |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Chiều rộng định mức                                        | 2.7 mm                                                              |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh            | -0.095 MPA...1.2 MPA<br>-0.95 bar...12 bar<br>-13.775 psi...174 psi |
| Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343) | 84 l/ph...135 l/ph                                                  |
| Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778           | 91.1 l/ph...146.3 l/ph                                              |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                                |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                      | Có thể hoạt động bằng dầu                                           |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                       | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                            |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B1/B2-L                                                   |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | -10 °C...60 °C                                                      |
| Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa                           | 0.85 N m                                                            |
| Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa                   | ± 15 %                                                              |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 12 g                                                                |
| Cổng nối khí nén 1                                         | Ren trong M5                                                        |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                                                       |
| Vật liệu của phốt                                          | NBR                                                                 |
| Vật liệu lò xo                                             | thép hợp kim cao không gỉ                                           |
| Vật liệu vỏ                                                | Đồng thau, mạ niken                                                 |
| Nguyên liệu mảnh sợi                                       | Đồng thau, mạ niken                                                 |
| Vật liệu khớp cầu                                          | thép hợp kim không gỉ                                               |
| Vật liệu vòng chụp                                         | thép không gỉ hợp kim cao                                           |
| Chất liệu thân van                                         | Đồng thau                                                           |
| Chất liệu của ống bọc mở khóa                              | Đồng thau, mạ niken                                                 |